

SỰ PHÁN XÉT

(Truyện Ngắn Đức- Do Thái)

Tác giả: **Franz Kafka**

(Bản dịch Anh ngữ của **Edwin Muir**.

TTBG chuyển Việt ngữ)

Tặng cô Felice B.

Vào một sáng Chủ nhật đẹp nhất của mùa Xuân, George Benderman, một chàng thương buôn trẻ tuổi đang ngồi trong phòng riêng tại một trong những căn nhà thấp dọc theo giòng sông, xây cất tồi tàn và không thể phân biệt được cái này với cái kia ngoại trừ màu sắc và chiều cao của chúng. Hắn vừa viết xong lá thư cho một người bạn cũ lúc bấy giờ đang ở ngoại quốc, lơ đãng dán nó lại rồi chống hai khuỷu tay lên bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ về phía bờ sông, cái cầu, và những đồi núi xa xa có làn cỏ non xanh mướt.

Hắn đang nghĩ đến bạn, con người không hài lòng với những viễn ảnh ở quê nhà nên bỏ đi đến nước Nga từ vài năm trước, mở một cửa hàng buôn bán tại thành phố St. Péters- bourg, khởi đầu rất tốt đẹp nhưng sau một thời gian trở nên sút kém, như lời anh ta thường phàn nàn trong những lần viếng thăm càng lúc càng thưa thớt.

Bây giờ, bạn hắn đâm kiệt sức theo một công việc không đạt được kết quả tốt đẹp trong một xứ sở xa lạ, hàm râu dày kỳ cục không hoàn toàn che đậy được khuôn mặt mà George biết rất rõ từ khi thơ ấu và làn da vàng nhạt như biểu lộ một sự bệnh hoạn. Anh ta giải thích rằng, vì không tạo được mối quan hệ bình thường với người Nga và cũng khó thể hòa đồng với những gia đình địa phương, nên đã tự rút lui vào cái vỏ cô độc thường xuyên của mình.

George tự hỏi, phải viết như thế nào cho một người đã đi ra khỏi dòng sông bình thường, một kẻ mà người ta chỉ có thể thương hại chứ không thể giúp gì được. Phải khuyên nhủ anh ta làm sao để trở lại quê nhà, nối kết các mối quen biết cũ —không phải là điều khó làm--, và thêm nữa, tin cậy vào sự giúp đỡ của bè bạn? Nếu như trình bày hết những điều đó ra (càng nói những lời tử tế bao nhiêu lại càng làm tổn thương anh ta bấy nhiêu) thì cũng chẳng khác nào bảo thẳng vào mặt anh ta rằng những tính toán trước kia của anh ta không thành công, rằng cuối cùng anh ta phải bỏ rơi chúng, quay về để cho mọi người há miệng ra mà nhìn giống như nhìn một kẻ ăn chơi hoang phí cuối cùng phải trở lại, rằng chỉ những người bạn của anh ta mới hiểu mọi sự, và rằng anh ta là một đứa trẻ thừa thái phải lẳng lặng vâng lời những người bạn đang thành công ở quê nhà. Ngoài ra, có phải tất cả những nỗi khốn khó mà người ta bắt anh ta phải chịu sẽ đưa đến một kết quả tốt? Cho dầu thế thì

có lẽ cũng sẽ khó mà mang anh ta trở lại –(anh ta sẽ viện cớ rằng không còn hiểu được tình trạng sống ở quê nhà)— và sẽ lưu lại Nga với nỗi chua xót đắng cay bởi những lời khuyên và thái độ dần hồi trở nên xa lạ của nhóm bạn cũ.

Nhưng nếu anh ta chịu nghe lời khuyên mà trở về, sau đó trở nên chán nản –dĩ nhiên không do chủ định mà là do hoàn cảnh thúc đẩy—đề không thể tiến thân dù với bạn hữu hoặc không bạn hữu, rồi tự cảm thấy nhục nhã trong cảm nghĩ rằng không có quê hương, bạn bè gì nữa, thì có phải tốt hơn hết là nên để anh ta lưu lại ngoại quốc như hiện nay? Đưa những sự thực này ra, có thể nào người ta tin rằng anh ta sẽ được toại ý khi trở về? Với những lý do như vậy, nếu vẫn muốn duy trì sự liên hệ bằng thư từ với anh ta, người ta không thể viết ra những tin tức thật nào, không giống như điều họ vẫn thẳng thắn làm với những kẻ quen biết đang ở rất xa.

Đã hơn ba năm trôi qua rồi kể từ lần viếng thăm cuối cùng của người bạn. Sự vắng mặt lâu dài này được anh ta giải thích với lời bào chữa rất không thỏa đáng rằng tình trạng chính trị bấp bênh trong nước Nga đã không cho phép ngay cả một sự vắng mặt ngắn hạn nhất của một tiêu thương, trong khi lại cho phép hàng ngàn người Nga đi du lịch một cách an toàn vòng quanh thế giới.

Nhưng trong ba năm qua này, về phía George thì lại có rất nhiều biến chuyển. Hai năm trước mẹ hắn qua đời, kể từ đó George sống với cha già trong cùng một ngôi nhà. Hẳn nhiên người bạn hắn biết điều đó và đã bày tỏ phân ưu trong một lá thư bằng giọng điệu khô khan đến nỗi khiến George nghĩ rằng sự buồn rầu theo một biến cố như vậy thì hoàn toàn là điều kỳ cục không thể chấp nhận nơi xứ sở xa xôi kia. Tuy nhiên kể từ đó, George chuyên chú vào những giao dịch công việc lẫn cả mọi thứ khác với sự quyết tâm dữ dội.

Có lẽ khi mẹ hắn còn sống, sự bảo thủ của cha hắn theo đường lối riêng trong công việc đã ngăn cản không cho George cơ hội để khai triển bất cứ kế hoạch thật sự nào của hắn; có lẽ từ ngày mẹ chết, cha hắn đã trở nên chệnh mãng hơn dù rằng lúc nào ông cũng vẫn làm việc; có lẽ vận may đã thực sự đến, nhưng dù gì chẳng nữa thì trong hai năm rồi công việc của hắn đã phát triển tốt đẹp một cách không ngờ, số nhân viên giúp việc tăng lên gấp đôi, số doanh thu vụt cao gấp năm lần, và chắc chắn rằng sự tiến triển đó sẽ còn vượt xa hơn nữa. Dù vậy, bạn hắn không có chút ý kiến nào về những thay đổi này.

Trong những năm đầu tiên, có lẽ lần cuối cùng trong lá thư chia buồn đó, anh ta muốn khuyên nhủ George tìm đến trú ẩn trong nước Nga và đã tán rộng về những viễn ảnh thành công cho ngành kinh doanh chính xác của George. Những con số tính toán tỉ mỉ được so sánh với những thu hoạch trong loại công việc mà hiện nay George đang thực hiện.

Nhưng George không muốn viết cho bạn biết về sự thành công hiện tại của mình, và nếu như bây giờ có viết ra một cách muộn màng thì điều đó sẽ được coi là thật sự kỳ cục. Cho nên George chỉ viết cho bạn một cách giới hạn về những sự kiện tầm thường không quan trọng, loại chuyện mà con người thường bắt thần nhớ lại trong lúc trầm tư vào một ngày Chủ nhật đầy nắng đẹp thôi.

Điều duy nhất hẳn muốn là vẫn cứ lưu lại trong đầu bạn một bức tranh quê hương mà bạn hẳn đã vẽ ra để lấy đó mà tin tưởng và chịu đựng chuỗi ngày xa xứ. Vì thế mà đã ba lần trong ba lá thư rộng khổ viết riêng biệt thời gian, hẳn đã toan báo cho bạn biết về chuyện đính hôn giữa một người đàn ông tầm thường với một phụ nữ tầm thường, cho đến khi, hoàn toàn trái với chủ đích của George, người bạn thật sự bắt đầu tỏ ra thích thú theo biến cố đáng hiếu kỳ này.

Và George ưa thích viết cho bạn những điều khác hơn là thú nhận với bạn rằng chính hẳn đã đính hôn một tháng trước với cô Frieda Brandenfeld, nàng con gái trẻ xuất thân từ một gia đình giàu có. Hẳn thường hay chuyện trò với hôn thê về người bạn này và về mối quan hệ bất thường hẳn đã có với bạn qua những lá thư.

“Không hy vọng rằng anh ta sẽ đến dự đám cưới mình,” nàng nói, “và em cũng chưa có quyền gặp gỡ tất cả bạn anh.”

“Anh không muốn làm buồn hẳn,” George trả lời. “Đừng hiểu lầm ý anh. Có lẽ anh ta sẽ đến, ít ra anh nghĩ thế, nhưng anh ta sẽ cảm thấy bị bắt buộc và tổn thương rồi có lẽ ganh tị với anh—chắc chắn anh ta sẽ cảm thấy không hạnh phúc và bất lực trong việc đối phó được với sự không hạnh phúc của anh ta rồi sẽ bỏ đi một mình. Một mình—em có hiểu ý nghĩa của chữ ấy không?”

“Vâng, nhưng có thể nào anh ta không phát giác ra đám cưới của chúng ta cách này cách khác?”

“Đúng vậy, anh không thể cản ngăn điều đó. Tuy nhiên, nếu xóa bỏ cách sống cố hữu của anh ta thì lại là điều không thể được.”

“George, nếu anh có những người bạn như vậy thì tốt hơn anh đừng nên đính hôn làm gì.”

“Nào, cả hai chúng ta đều phàn nàn theo những việc ấy, nhưng bây giờ anh không muốn mọi sự đổi khác đi.”

Và rồi khi nàng, thờ nhanh hơn dưới những cái hôn tới tấp của hẳn, cứ khăng khăng “*điều ấy vẫn cứ làm em bực*”, thì hẳn nghĩ, sẽ không có gì hại nếu viết cho bạn hay tất cả mọi chuyện. “*Ta là như thế và hẳn chấp nhận được ta cũng là nhờ thế*” hẳn tự nhủ. “*Ta không thể biến mình thành một kẻ khác để có thể phù hợp cho một tình bạn hơn là chính con người ta lúc này.*”

Do đó hẳn đã viết trong lá thư dài buổi sáng Chủ nhật, báo cho bạn biết về cuộc đính hôn bằng những lời như sau:

“*Phần tin tức đẹp nhất tôi dành lại ở cuối thư. Tôi đã đính hôn với Frieda Brandenfeld, một cô gái xuất thân con nhà giàu, đến định cư ở*

đây một thời gian dài sau khi bạn đã bỏ đi, nên bạn không biết nàng. Lần khác tôi sẽ kể cho bạn nghe rõ hơn về nàng. Hôm nay tôi chỉ muốn nói với bạn rằng tôi thật sự may mắn và chỉ một sự duy nhất khác trong tình bạn chúng ta là từ tôi, thay vì một người bạn tâm thường hoàn toàn như trước kia thì nay lại là một người bạn đang hạnh phúc. Hơn nữa, vị hôn thê tôi xin gửi đến bạn những lời chúc mừng đẹp nhất và hứa sẽ viết cho bạn. Bạn sẽ có thêm được một tình bạn thành thật từ nàng, điều không phải là không quan trọng với một kẻ độc thân.

Tôi biết rằng có rất nhiều điều gây trở ngại cho bạn trong sự trở về thăm chúng tôi, nhưng phải chăng đám cưới chúng tôi chính là dịp đúng nhất để bạn ném sang một bên những chướng ngại lần nữa? Dù trường hợp nào chăng nữa, hãy làm cái gì bạn thích mà không cần phải nghĩ ngợi gì khác chung quanh.”

George ngồi lại bàn viết hồi lâu với lá thư trong tay, mặt hướng về phía cửa sổ. Hắn lơ đãng mỉm cười đáp lại cái chào của một người quen từ một con hẻm nhỏ mà kẻ kia vừa đi qua.

Cuối cùng hắn đặt lá thư vào túi và ra khỏi phòng, đi xuyên qua một hành lang nhỏ, vào trong phòng cha hắn, nơi mà từ nhiều tháng qua hắn không hề đặt chân tới.

Thật sự hắn cũng không cần phải vào đây làm chi bởi vì hắn gặp cha hằng ngày tại phòng làm việc hoặc dùng bữa ăn trưa cùng cha trong một tiệm ăn. Vào buổi tối, mỗi người làm cái gì họ thích, nhưng phần lớn (trừ phi George đi ra khỏi nhà với bạn hoặc thường xuyên hơn trong thời gian này là đến thăm vị hôn thê) hai cha con vẫn ngồi lại với nhau một chút, mỗi người với mỗi tờ báo, trong căn phòng khách chung.

George thật ngạc nhiên rằng sao phòng cha hắn tối quá, ngay cả vào lúc mặt trời buổi sáng chiếu rọi như hôm nay. Loại bóng tối được tạo nên bởi bức tường cao dựng lên phía bên kia cái sân hẹp. Cha hắn đang ngồi bên cửa sổ trong cái góc được trang hoàng với nhiều vật kỷ niệm khác nhau của người mẹ đã chết của hắn, trên tay cầm tờ báo nghiêng về một phía như muốn cố gắng khắc phục sự yếu kém của đôi mắt. Trên bàn vẫn còn những thức ăn thừa của buổi điếm tâm.

“A, George,” người cha vừa kêu lên vừa lập tức nhô người đứng lên. Cái áo ngủ nặng nề của ông mở rộng trong khi di động và những vạt áo phe phẩy chung quanh ông.

“Cha ta vẫn là một người phi thường,” George tự nhủ.

Rồi hắn nói to:

“Ồ đây tối quá không chịu nổi.”

“Đúng vậy, tối lắm,” cha hắn trả lời.

“Mà cha thì vẫn cứ đóng cửa phải không?”

“Cha thích như vậy.”

“Được rồi, bên ngoài âm lắm,” George nói, như thể tiếp tục với những lời hắn nói trước đó, và ngồi xuống.

Người cha thanh toán hết đĩa thức ăn sáng và đặt chúng trên một cái kệ.

“Con chỉ muốn nói với cha,” George vừa tiếp, vừa lơ đãng theo dõi những cử động của ông già, “rằng con đang gửi thư sang St. Pétersbourg báo tin về cuộc đính hôn của chúng con.”

Hắn kéo một góc lá thư ra khỏi túi rồi lại đút nó vào túi.

“Gửi sang St. Pétersbourg?” người cha hỏi.

“Cho bạn con,” George đáp, cố gắng nhìn thẳng vào mắt cha.

Hắn trầm nghĩ, *“Trong công việc, ông hoàn toàn khác hẳn. Bây giờ thì trông ông thật kiên quyết làm sao với thế ngồi vòng tréo hai tay nơi ngực.”*

“A đúng, gửi cho bạn con,” người cha gằn giọng.

“Cha biết, thoát đầu con muốn giấu không nói cho bạn con biết về cuộc đính hôn của con. Lý do duy nhất chỉ vì điều đó sẽ không khiến anh ta quan tâm đến. Chính cha cũng biết anh ta là một kẻ khó tính. Con tự nói với mình rằng anh ta có thể biết về cuộc đính hôn từ một hướng nào khác, cho dù trong cách sống cô độc, anh ta cũng sẽ biết, con không thể ngăn cản, nhưng còn con thì sẽ không bao giờ báo cho anh ta hay.”

“Bây giờ con lại nghĩ khác đi?” người cha hỏi. Ông đặt tờ báo khổng lồ lên thành cửa sổ và trên tờ báo, đặt cái kính được ông che lại bằng một bàn tay.

“Vâng, bây giờ con xem xét lại điều ấy. Con tự nói với mình, nếu anh ta là một người bạn tốt thì cuộc đính hôn hạnh phúc của mình sẽ cũng là một cái gì đó may mắn cho anh ta. Vì thế con không do dự nữa mà báo cho anh ta biết. Nhưng trước khi gửi lá thư, con muốn thưa với cha điều ấy.”

“George,” người cha nói, kéo cái hàm không có răng mở rộng ra, “nghe này! Con đến gặp cha để bàn thảo về lá thư. Chắc chắn nó sẽ đem vinh dự cho con. Nhưng thật ra chỉ là tầm thường, càng tệ hơn tầm thường nếu con không nói rõ mọi sự thực cho cha hay. Cha không muốn khuấy động những gì không thích hợp ở đây. Từ khi mẹ con chết đi, có những điều không đúng đang xảy ra trong căn nhà này. Chắc đã đến lúc nên nói về những thứ ấy và cũng có lẽ sớm hơn chúng ta tưởng. Trong lãnh vực kinh doanh, rất nhiều việc cha không được biết; như thế chúng không được hành động sau lưng cha —cha không có ý phàn nàn rằng nó đã xảy ra sau lưng cha —cha không còn khỏe mạnh, trí nhớ thì đang hao mòn, cha không thể đặt mắt vào bất cứ chuyện gì nữa. Trên hết, đó là sự tự nhiên, và sau nữa, cái chết của mẹ con đã là một cú đấm lớn cho cha hơn cho con.

“Nhưng mà chúng ta đang nói về lá thư này, cha xin con, George, đừng đánh lừa cha. Thật tầm thường không đáng để nói tới. Cho nên đừng đánh lừa cha. Có phải con có một người bạn ở St. Pétersbourg không?”

George đứng dậy, bộ lúng túng:

“Quên câu chuyện về bạn con đi. Cả ngàn người bạn cũng không thay thế chỗ của cha trong con được. Cha biết con nghĩ gì không? Cha không giữ gìn sức khỏe. Tuổi già cần phải cố giữ gìn nó. Trong chuyện kinh doanh, con không thể thiếu sự đỡ đần của cha –cha biết rõ như thế mà- nhưng nếu việc đó làm tổn hại sức khỏe cha thì kể từ ngày mai, con sẽ ngưng không cho hoạt động nữa. Tuy nhiên điều ấy sẽ không xảy ra. Chúng ta phải xếp đặt một phương cách sống khác cho cha. Một cái gì đó hoàn toàn mới mẻ. Cha ngồi đây trong bóng tối, trong khi căn phòng khách nhà mình thì lại đầy đủ ánh sáng. Cha gặm nhấm bữa điểm tâm thay vì bảo quản sức khỏe một cách đúng mực. Cha ngồi cạnh cửa sổ đóng kín, và không khí hoàn toàn không tốt cho cha. Không cha à! Con sẽ mời một bác sĩ đến và sẽ theo cách chỉ dẫn của ông ta. Mình sẽ đổi phòng. Cha sẽ dọn đến căn phòng phía trước. Còn con thì dọn đến đây. Cha không phải thay đổi gì ở đó. Tất cả mọi vật cũng được dọn đến cho cha. Mọi sự sẽ đâu vào đấy.

“Bây giờ con đặt cha lên giường một chốc. Cha cần nghỉ ngơi. Nào, con giúp cha thay quần áo. Cha hẳn thấy, con làm được điều đó. Hoặc cha có muốn dọn ngay đến căn phòng trước không? Rồi cha có thể nằm ngủ ngay trong giường con. Điều đó rất hợp lý.”

George đứng sát bên cha, còn người cha thì cúi gục cái đầu tóc bạc rồi bù xuống trên ngực.

“George,” người cha nói giọng uể oải mà không di chuyển.

George tức thì quỳ xuống cạnh ông. Hắn nhìn thấy trên khuôn mặt mệt mỏi của cha, đôi con ngươi mở lớn đang chiếu thẳng vào hắn.

“Con không có người bạn nào ở Pétersbourg. Con cứ mãi là một kẻ lừa đảo và ngay cả với cha, con cũng là như thế. Làm sao con có một người bạn ở đó chứ? Cha không tin điều ấy.”

“Hãy nghĩ về điều đó một chút cha à,” George nói.

Hắn đỡ cha ra khỏi ghế bành và cởi áo ngủ của ông ra trong khi người cha đứng đó với bộ dáng rất yếu ớt.

Hắn tiếp.

“Cũng gần ba năm rồi kể từ lần cuối bạn con đến thăm chúng ta. Con vẫn còn nhớ là cha đặc biệt ghét anh ta. Ít nhất đã hai lần con phải giữ không cho cha gặp anh ta dù rằng khi đó anh ta ngồi ngay trong phòng con. Thật vậy, con có thể hiểu rất rõ mối ác cảm của cha đối với anh ta. Bạn con có cá tính riêng. Nhưng rồi sau đó chính cha cũng trở nên thân mật với anh ta. Đôi khi con rất hãnh diện theo sự kiện cha đã lắng tai nghe anh ta, gật đầu và đưa ra những câu hỏi. Nếu nhớ lại, cha hẳn sẽ nhận như thế. Anh ta thường kể cho chúng ta nghe vài câu chuyện lạ lùng về cuộc Cách Mạng ở Nga. Ví dụ như trên một cuộc hành trình ở Kiev, nhân tại một cuộc náo loạn, anh ta nhìn thấy một tu sĩ đang đứng nơi một hành lang, cầm trong tay cây thánh giá lớn đẫm máu do chính

ông gọt đẽo, giơ nó lên và kêu gọi đám đông. Ngay chính cha cũng được nghe anh ta kể câu chuyện đó nhiều lần mà.”

Vừa nói, George vừa đặt cha hẳn xuống giường và cẩn thận cởi cái quần vải mà ông mặc bên ngoài bộ quần áo lót mỏng, xong lại cởi vớ ông ra.

Nhìn bộ quần áo lót không được sạch sẽ lắm của cha, hẳn tự xỉ vả mình trong việc đã bỏ lơ cha. Chính hẳn phải là người có trách nhiệm coi sóc sự thay đồ lót cho cha. Hẳn chưa bàn thảo rõ ràng với hôn thê về cái cách làm thế nào để cải thiện cho những ngày sống sắp tới của cha bởi vì họ ngầm chấp nhận rằng người cha sẽ lưu lại một mình trong căn phòng cũ.

Nhưng bây giờ hẳn nhanh chóng đi đến quyết định dứt khoát là sẽ đem cha về ở với hẳn trong cùng một căn nhà mai kia. Càng đến gần vấn đề hơn, hẳn càng ý thức được rằng sự quan tâm săn sóc mà hẳn sẵn sàng cung cấp cho cha thì xem ra quá muộn.

Hẳn bế cha vào giường. Trong khi bước vài bước đến giường, một cảm giác sợ hãi lan ra trong hẳn khi nhận biết cha hẳn đang nghịch với sợi giây đồng hồ. Hẳn không thể đặt cha lên giường ngay bởi vì ông già đang nắm quá chặt sợi giây đồng hồ ấy.

Tuy nhiên khi ông đã nằm yên trên giường, mọi sự dường như khá hơn. Ông tự cuốn mình vào chăn, rồi ngay cả đẩy cái khăn trải giường một cách bất thường cao khỏi vai mình nữa. Ông nhìn George bằng thái độ không mấy thân thiện.

“Cha vẫn còn nhớ bạn con phải không?” George hỏi, gật gật đầu trong sự cố vũ.

“Con có đã phủ kín cha chưa?” người cha hỏi, như không thể tự xét xem hai chân có được choàng đủ chăn hay không.

“Bây giờ cha sẽ cảm thấy thoải mái hơn trên giường,” George vừa nói vừa sắp xếp lại mền gối cẩn thận hơn chung quanh cha.

“Con có đã phủ kín cha chưa?” người cha hỏi lần nữa và dường như đặc biệt chờ nghe câu đáp.

“Cha ngủ đi. Cha đã được ấm áp rồi đó.”

“Không!” người cha la lên, cắt ngang câu trả lời của George. Ông tung chăn ra với một cái sức mạnh đến nỗi trong thoáng chốc chúng hoàn toàn bị bay đi, và đứng dựng trên giường. Ông tự đứng vững với chỉ một bàn tay chạm nhẹ lên trần nhà. “Con muốn phủ kín cha —cha biết thế, con à—nhưng còn lâu con mới làm được điều ấy. Ngay cả với sức mạnh cuối cùng cha có thì cũng đủ để cha đối phó với con, quá đủ với con. Đúng, cha biết bạn con. Cha từng xem nó như con ruột của mình. Đó là lý do khiến con từng phản bội hẳn trong nhiều năm qua. Gì nữa hả? Bộ con nghĩ cha không đau lòng cho nó sao? Và cũng vì thế mà con tự khóa

mình trong phòng làm việc –không ai có thể làm phiền con, *ông chủ bạn*- là cái cách duy nhất con có thể viết những lá thư dối trá gửi sang Nga. Nhưng may mắn thay, không ai hiểu con mình bằng cha của nó. Chỉ lúc này, khi con nghĩ rằng con đã hạ giá được bạn con, thấp đến nỗi có thể đặt móng ngòi lên mình nó và nó không thể nhúc nhích, thì ngay điểm ấy, con trai tôi, một người lịch sự, lại quyết định đi lấy vợ!”

George sững người theo cái bóng ma mà cha hắn đang gọi hồn về. Người bạn ở St. Pétersbourg mà cha hắn đột nhiên biết rất rõ, đã nắm bắt sự tưởng tượng của hắn như chưa hề có trước đó. Hắn nhìn thấy bạn mất hút trong chân trời rộng lớn của nước Nga. Hắn nhìn thấy bạn ngay ngưỡng cửa của một cửa hàng trống rỗng, bị cưỡng đoạt. Giữa những cái giá nghiêng đổ, giữa những đồ vật bị đảo lộn, bạn hắn vẫn đứng, nhưng chỉ một mình. Tại sao anh ta lại đi quá xa như vậy!

“Nhìn ta này,” người cha la lên và George gần như điên cuồng, vụt phóng tới giường cha nhưng mới giữa chừng thì hắn loạng choạng ngừng lại.

“Bởi vì cô vợ sắp cưới của mi kéo váy,” người cha bắt đầu nói bằng một giọng giả vờ âu yếm, “bởi vì nó kéo váy cao như thế này, thứ đồ đáng tởm” và để bắt chước điệu bộ, ông kéo áo cao đến nỗi người ta có thể nhìn thấy vết thẹo trên bắp đùi ông, tạo nên từ một lần bị thương trong thời chiến, “bởi vì nó vén váy như thế này nên mi mê muội theo nó, làm vừa lòng nó mà không bị ai quấy rối —mi xóa bỏ mọi kỷ niệm về mẹ mi, phản bội bạn mi, và giam giữ cha mi trong giường để ông ta không thể làm gì được. Nhưng có đúng là ông ta không thể làm gì được chẳng?”

Rồi ông đứng thẳng mà không có gì chống đỡ, vung chân đá lên, từ trong người toát ra một sức sống mạnh mẽ.

George đứng trong góc nhà, cố tránh xa cha. Một thời gian dài trước đó hắn đã quyết tâm quan sát kỹ càng mọi thứ để không bị ngạc nhiên bởi bất cứ phản đối quanh co nào đưa đến từ phía trên đầu hay phía sau lưng. Ngay lúc này hắn nhớ lại cái quyết tâm đã bị bỏ quên đó và lại quên nó lần nữa, giống như một người xỏ đi rồi xỏ lại mỗi một sợi chỉ ngắn qua lỗ chân kim.

“Thật thì bạn mi không bị phản bội gì cả” người cha la lên –ngón trỏ của ông vung lên lui tới. “Ta chính là hắn đây.”

“Cha là một anh hề!” George không thể dằn mà kêu to lên. Ngay tức khắc hắn nhận thức ra mọi sự trở nên thật tồi tệ và kèm giọng lại nhưng chỉ là quá muộn—mắt hắn đông cứng -cho đến khi nỗi đau đớn làm hắn quy xuống.

“Đúng, ta đang làm hề! Trò hề! Chử đúng lắm! Còn cái gì khuây giải lưu lại cho một ông già góa vợ chứ? Nói cho ta biết đi! —và trong khi mi trả lời thì hãy cứ là con ta —cái gì nữa để lại cho ta trong căn phòng khuất lấp này, bị ngược đãi bởi những kẻ thuộc hạ cũ, quyền hành tiêu

tán? Trong khi đó thì con ta lại đi khắp nơi một cách vui thú, kết thúc những công việc mà ta từng gây dựng, tự mình rơi vào sự vui thú, và rời khỏi người cha với bộ mặt mím chặt môi của một người đáng trọng! Có phải mi nghĩ rằng ta không thương mi, ta, người đã sinh ra mi?”

“*Bây giờ cha sẽ nghiêng người về phía trước*” George nghĩ. “*Giá như ông ta ngã xuống và gãy ra từng mảnh!*” Những chữ này rít lên trong đầu hắn.

Người cha nghiêng về phía trước thật nhưng không ngã.

Khi thấy George không bước đến gần như ông tưởng, ông lại tự đứng thẳng người lên lần nữa.

“Đứng yên! Ta không cần mi! Mi nghĩ mi còn đủ sức để bước đến đây và đang tự kềm mình lại chỉ vì đó là điều mi muốn. Nhưng mi đã lầm! Ta vẫn còn mạnh hơn mi rất nhiều. Có lẽ đối riêng với bản thân, ta sẽ phải bỏ cuộc, nhưng mẹ mi đã cho ta quá nhiều sức mạnh của bà đến nỗi ta đã thiết lập một mối liên hệ tốt đẹp với bạn mi và ta có những khách mời của mi trong túi ta đây này!”

“*Ông ta cũng có cả những cái túi trong áo nữa kia!*” George tự nhủ và nghĩ, với lời bày tỏ này, hắn có thể làm cho cha hắn trở nên kỳ cục dưới mắt mọi người. Ý tưởng này thoáng qua óc hắn chỉ một lát bởi vì hắn luôn luôn mau quên hết mọi chuyện.

“Hãy cứ xiết tay với hôn thê của mi và đến gặp ta. Ta sẽ hất cô ả khỏi tay mi mà mi không thể ngờ được!”

George làm một cử chỉ nhấn nhó như thể không tin điều ấy. Người cha chỉ gật đầu, xác nhận những lời ông nói, hướng về phía cái góc có George đang đứng.

“Hôm nay mi vui mừng đến đây mà hỏi không biết có nên viết báo tin cho bạn mi về cuộc đính hôn hay không. Hắn đã biết tất cả mọi sự rồi, đồ ngu! Hắn đã biết hết! Ta đã viết cho hắn bởi vì mi quên không đem hết mọi bút sách khỏi phòng ta. Đó là lý do tại sao hắn không đến thăm mi trong nhiều năm. Hắn biết mọi sự bằng ngàn lần hơn người biết. Hắn đã vò nát những thư của mi mà không mở ra, trong khi tay kia hắn giữ những thư của ta và đọc suốt.”

Với vẻ hoan hỉ, người cha đu đưa hai cánh tay vòng qua đầu rồi la lên:

“Hắn đã biết cả ngàn lần hơn mi.”

“Hàng ngàn lần”, George nói, như muốn diễu cợt cha, nhưng trong miệng hắn thì những chữ lại biến thành nghiêm chỉnh.

“Từ nhiều năm qua ta chờ mi tìm đến hỏi ta câu này! Bộ mi tưởng ta cần để tâm đến những chuyện khác sao? Bộ mi tưởng ta đọc báo sao? Đó, báo đó!” và ông ném tờ báo mà ông đã mang theo vào giường ngủ, thẳng vào người George—một tờ báo đã cũ, cái tên của nó hoàn toàn xa lạ với George.

“Bao lâu nữa thì mi mới trưởng thành! Mẹ mi đã chết. Bà không thể trải qua ngày vui nhất của mi. Bạn mi thì đang bị suy sụp trong nước Nga —ba năm xưa hấn đã hoàn toàn nhút nhát để sẵn sàng bị đào thải, và phần ta, tốt, mi nhìn xem cái gì đã xảy ra cho ta. Nhìn đi!”

“Vì thế mà cha đã chờ con”, George la lên.

Bằng giọng thương hại, cha hấn nói như một lời giải thích muộn trễ:

“Có thể là mi muốn nói điều đó sớm hơn. Nhưng lúc này thì tất cả đã hoàn toàn vô nghĩa.”

Và trong một giọng to hơn:

“Bây giờ thì mi đã biết những gì xảy ra bên ngoài chính mi. Cho đến lúc này mi chỉ biết mình mi thôi! Thật sự mi chỉ là một thằng nhỏ khờ khạo, nhưng xác đáng hơn nữa, mi chính là một kẻ vô cùng ác độc! Vậy thì phải nhớ điều này: *Bây giờ ta tuyên án mi phải bị chết đuối!*”

George cảm thấy như bị truy đuổi ra khỏi căn phòng. Tiếng ngã sầm của cha hấn trên giường phía đằng sau, hấn vẫn mang theo trong tai khi bỏ chạy.

Trên cầu thang, hấn phóng nhanh những bước như thể đang ở trên một mặt nghiêng, đụng vào người đàn bà thợ giặt đang định vào dọn dẹp căn nhà buổi sáng hôm nay.

“Lạy Chúa!” bà ta kêu lên và giấu mặt trong áo phủ ngoài.

Nhưng hấn đã vượt qua mặt bà.

Nhảy ra cửa trước, hấn phóng về phía giòng sông, đưa hai tay bám chặt những chần song sắt thành cầu theo cái cách một kẻ sắp chết đuối bám lấy những thức ăn của mình, hấn tự đong đưa thân hình, y hết một vận động viên thể dục tài giỏi mà hấn từng là khi còn niên thiếu, làm hấn diện cho cha mẹ hấn.

Hai tay hấn yếu dần dần vẫn bám chặt thành cầu, thì giữa những song sắt hấn nhìn thấy một chiếc xe lớn đang trở tới. Nghĩ rằng tiếng động ồn ào của xe sẽ dễ dàng đánh bật đi tiếng roi của thân hình hấn, hấn âm thầm kêu lên:

“Cha mẹ ơi, con luôn luôn yêu thương cha mẹ dù thế nào chăng nữa”
và để buông mình xuống nước.

Trên bờ cầu, giòng xe cộ vẫn không ngừng qua lại.

(Trần Thị Bông Giấy)
(San Jose, Cali. Feb 20/2009)

□